

Số: 06/2020/QĐST-DS

Gò Vấp, ngày 04 tháng 3 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 02/2020/TLST-KTST ngày 02 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 89 đường L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Văn S, sinh năm 1992 và bà Nguyễn Ngọc Thủy T, sinh năm 1992. Địa chỉ: Tầng 1, số 96 C, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn theo Văn bản ủy quyền số 10835/2020/UQ-KHDNPUN ngày 25/02/2020.

Bị đơn: Công ty TNHH M

Địa chỉ: Số 59/9K12 đường P, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thế Phiệt – Chức danh: Giám đốc

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Thế P, sinh năm 1939

Địa chỉ: Số 174 đường V, Phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nghĩa vụ trả nợ: Công ty TNHH M có trách nhiệm thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP V theo Hợp đồng cho vay số SME/QN2/17/0028/HDTD ngày 08/05/2017, Hợp đồng cho vay số SME/QN2/17/0067/HDTD ngày 09/10/2017, Hợp đồng cho vay số SME/QN2/18/0014/HDTD ngày 05/02/2018 và Hợp đồng

cho vay hạn mức số SME/QN2/18/0022/HDHM ngày 28/03/2018 tổng số tiền tạm tính đến ngày 25/02/2020 là: 11.482.922.865 đồng (*Mười một tỷ, bốn trăm tám mươi hai triệu, chín trăm hai mươi hai nghìn, tám trăm sáu mươi lăm đồng*), trong đó: nợ gốc là: 9.916.606.240 đồng; nợ lãi quá hạn là: 1.566.316.625 đồng.

Về phương thức trả nợ: Công ty TNHH M phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V toàn bộ số nợ trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày 26/02/2020, chậm nhất đến ngày 30/6/2020 là dứt nợ.

Tiền lãi tiếp tục phát sinh trên số nợ phải trả theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 26/02/2020 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Nếu quá thời hạn thỏa thuận nêu trên mà Công ty TNHH M không trả hết số tiền nợ theo thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng TMCP V được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi các tài sản thế chấp sau để thi hành án, gồm:

+ Thế chấp bằng tài sản là Quyền sử dụng đất tại thửa đất số: 1167, tờ bản đồ số 7 địa chỉ thửa đất: Xã Tân Thới Nhì, Huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số W 678422, sổ vào sổ cấp Giấy chứng nhận số 1186 QSĐĐ/2003 do UBND huyện Hóc Môn cấp ngày 20/05/2003, thuộc Quyền sử dụng của ông Nguyễn Thế P. Việc thế chấp và nhận thế chấp tài sản nêu trên được thực hiện đúng quy định của pháp luật, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ của người khác số SME/QN2/17/0024/HDTC-02 ngày 09/08/2017 tại Văn phòng Công chứng Á Châu, Hợp đồng sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ của người khác số SME/QN2/17/0024/HDTC-02/SDBS.01 ngày 13/06/2018, Đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 09/08/2017.

+ Thế chấp bằng tài sản là Quyền sử dụng đất tại thửa đất số: Một phần thửa số 108 (số cũ: 1001), tờ bản đồ số 61 (số cũ: 7), địa chỉ thửa đất: Xã Tân Thới Nhì, Huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số L 566850, sổ vào sổ cấp Giấy chứng nhận số 15/QSĐĐ/TT2/IB do UBND huyện Hóc Môn cấp ngày 04/11/1999, thuộc Quyền sử dụng của Công ty TNHH M. Việc thế chấp và nhận thế chấp tài sản nêu trên được thực hiện đúng quy định của pháp luật, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số SME/QN2/17/0024/HDTC-01 ngày 09/08/2017 tại Văn phòng Công chứng Á Châu, Hợp đồng sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số SME/QN2/17/0024/HDTC-01/SDBS.01

ngày 13/06/2018 tại Văn phòng Công chứng Á Châu, Đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng Đăng ký đất đai Thành phố Hồ Chí Minh ngày 09/08/2017

+ Thế chấp bằng tài sản là 01 xe ô tô tải, nhãn hiệu ISUZU, số loại: QKR55H, số khung: RLE1KR55HH7104514, số máy: 2X3708, biển số: 51D-123.63 thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty TNHH M theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 266831 do Phòng CSGT Công an Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 04/05/2017. Việc thế chấp và nhận thế chấp được thực hiện đúng quy định của pháp luật theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số SME/QN2/17/0028/HDTC ngày 08/05/2017, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 08/05/2017 tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp xử lý tài sản thế chấp nêu trên không đủ để thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP V thì ông Nguyễn Thế P đồng ý tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP V theo Hợp đồng bảo lãnh đã ký.

Về án phí sơ thẩm:

Công ty TNHH M phải chịu số tiền 59.741.461 đồng (Năm mươi chín triệu, bảy trăm bốn mươi một nghìn, bốn trăm sáu mươi một đồng), thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 59.545.798 đồng (Năm mươi chín triệu, năm trăm bốn mươi lăm nghìn, bảy trăm chín mươi tám đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2019/0025433 ngày 02/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.G Vấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Quỳnh Trang

